

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2025/HS-ST

Ngày: 18-3-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH-TỈNH BÌNH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Bích Lệ

2. Ông Bùi Tấn Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Hoàng Bảo Vân- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thụy Mỹ Tuyên- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2025/TLST-HS, ngày 21 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2025/QĐXXST-HS ngày 19/02/2025 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử (bổ sung) số 28/2025/QĐXXST-HS ngày 11/3/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lâm Nhật D** (Tên gọi khác: Cu), sinh ngày 28 tháng 7 năm 1995 tại tỉnh Bình Thuận; Nơi cư trú: Thôn A, xã C, huyện B, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lâm A S, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1969; tiền án: Không; tiền sự: Không; tạm giữ ngày 22/8/2024 đến ngày 30/8/2024 chuyển tạm giam đến nay, có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Quốc T**, sinh ngày 13 tháng 6 năm 1998 tại tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú: Thôn A, xã C, huyện B, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Công giáo; con ông Nguyễn Duy L, sinh năm 1976 và bà Trần Thị T, sinh năm 1979; tiền án: Không; tiền sự: Không; tạm giữ ngày 22/8/2024 đến ngày 30/8/2024 chuyển tạm giam đến nay, có mặt.

3. Họ và tên: **Nguyễn Hồng S** (Tên gọi khác: S Bông), sinh ngày 10 tháng 02 năm 1995 tại tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú: Thôn A, xã C, huyện B, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn N, sinh năm 1961 và bà Huỳnh Thị D, sinh năm 1967; tiền án: Không; tiền sự: Không; tạm giữ ngày 22/8/2024 đến ngày 30/8/2024 chuyển tạm giam đến nay, có mặt.

4. Họ và tên: **Đặng Trung V**, sinh ngày 01 tháng 9 năm 1991 tại tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú: Thôn D, xã C, huyện B, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Đặng Toàn T, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966; vợ là Nguyễn Thị Như T, sinh năm 1994, có 2 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 1991; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 170/2010/HSST ngày 30/9/2010 Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; tạm giữ ngày 22/8/2024 đến ngày 30/8/2024 chuyển tạm giam đến nay, có mặt.

5. Họ và tên: **Đinh Quốc T1** (Tên gọi khác: T chó), sinh ngày 16 tháng 8 năm 1996 tại Bình Thuận; nơi cư trú: Thôn A, xã C, huyện B, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Đinh Xuân H, sinh năm 1976 và con bà Lê Thị A, sinh năm 1978; tiền án: Không; tiền sự: Không; tạm giữ ngày 22/8/2024 đến ngày 30/8/2024 chuyển tạm giam đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Huỳnh Thị D, sinh năm 1967 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã C, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lần 1: Vào khoảng 16 giờ 00 ngày 17/8/2024, tại nhà Lâm Nhịt D, T, V, S và T1 có nhu cầu sử dụng ma túy nên cùng góp tiền lại để mua ma túy về nhà D cùng nhau sử dụng chung. Do không có tiền nên D không góp. S và V góp tiền mỗi người khoảng 50.000 đồng, T1 không nhớ rõ số tiền đã góp bao nhiêu và đưa cho T để đi mua ma túy. Sau khi nhận số tiền thì T đi về nhà xin gia đình 50.000 đồng đi ra nhà Huỳnh Đại Nghĩa, sinh năm: 1999 ở Thôn D, xã C, huyện B đưa cho Nghĩa 170.000 đồng (Một trăm bảy mươi ngàn đồng, Nghĩa đưa lại cho T 01 (Một) tép ma túy đã cầm về lại nhà D và đi thẳng vào phòng ngủ của D. Lúc này, D, T1, S và V đang ngồi vòng tròn nên T đến cùng ngồi vào, vị trí cụ thể là T1 ngồi gần lối ra không có cửa trong phòng rồi đến S, V, T và D ngồi gần vách

tường, T để bịch ma túy mới mua được ra giữa, khi thấy ma túy thì D đứng dậy đi đến tủ đồ của D lấy bình sử dụng ma túy ở dưới tủ rồi đem ra để ở giữa chỗ cả nhóm đang ngồi. V lấy ma túy cắt bỏ vào bình, rồi cả nhóm gồm T, D, T1, V và S cùng nhau sử dụng, mỗi người sử dụng được khoảng 03 hơi thì hết. Sau khi sử dụng xong thì cả nhóm giải tán.

Lần 2: Vào khoảng 18 giờ 00 ngày 21/8/2024, tại nhà Lầm Nhị D, Nguyễn Quốc T nói với D là nhờ đem điện thoại của T1 đi cầm để lấy tiền mua ma túy sử dụng, D đồng ý và lấy điện thoại của T1 đem lên tiệm cầm đồ Đỗ Vũ ở xã Bình Tân, huyện Bắc Bình để cầm, D cầm điện thoại của T1 được số tiền là 400.000 đồng, D mua thuốc lá và kẹo để ăn hết 20.000 đồng còn lại 380.000 đồng. Khi về đến nhà thì D đưa số tiền cầm điện thoại cho T1, sau đó T1 mượn điện thoại của D để gọi cho người bạn tên Quyền ở Hàm Thuận Bắc để mua ma túy sử dụng, T1 gọi điện thoại nói với Quyền là bán 300.000 đồng ma túy đá, Quyền hẹn T1 ở ngã ba gộp thuộc huyện Hàm Thuận Bắc để lấy ma túy. Sau đó, T1 điều khiển xe máy chạy đến chỗ hẹn để gặp Quyền, thấy T1 thì Quyền chạy lại gần đưa ma túy trực tiếp cho T1, T1 đưa số tiền 300.000 đồng cho Quyền, rồi cầm ma túy điều khiển xe chạy về nhà D. Khi về thì thấy trong nhà D có Đình Quốc T1 đang ngồi đó, T1 bỏ bịch ma túy xuống nền nhà chỗ D và T đang ngồi rồi T1 ngồi xuống cùng với D, T, vị trí ngồi lúc đó là T1 ngồi gần lối ra phía sau trong phòng, D ngồi kế T1 phía bên phải, tiếp đến là T ngồi phía bên phải của D. Khi thấy T1 để bịch ma túy xuống dưới thềm nhà thì D lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá của D đang giấu trong góc phòng ngủ của D đem ra chỗ T1, D, T đang ngồi, D lấy bịch ma túy mới mua của T1 cắt ra rồi đổ hết vào bên trong nỏ thủy tinh, sau đó T1, D và T sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong thì T đi về, còn lại T1 và D nằm trong phòng ngủ của D để chơi game.

Lần 3: Khoảng 22 giờ 00 cùng ngày 21/8/2024, Nguyễn Hồng S chạy xe mô tô đến nhà D, thấy T1 và D thì S có hỏi còn ma túy không cho S sử dụng, D và T1 nói ma túy mới sử dụng hết. S hỏi T1 mai kiếm được 100.000 đồng không để góp chung mua ma túy để sử dụng thì T1 nói được nhưng đến chiều mới có. Sau đó, S đi ra khỏi phòng tìm mẹ ruột của D là bà Lan để mượn 200.000 đồng (S 100.000 đồng, T1 100.000 đồng), khi gặp bà Lan thì S nói cô Lan có tiền không cho S mượn 200.000 đồng có gì ngày mai S trả lại, bà Lan đưa cho S số tiền 200.000 đồng, S đi vào phòng của D nói với D và T1 là bỏ ra 25.000 đồng để mua thuốc lá và mua 170.000 đồng ma túy đá, S lấy điện thoại của S dùng tài khoản messenger của S là S Xấu Số gọi vào messenger của Nghĩa có tài khoản là Huỳnh Đại Nghĩa, khi Nghĩa nghe máy thì S hỏi Nghĩa đang ở đâu, Nghĩa nói đang ở nhà, S nói với Nghĩa là bán cho tôi 170.000 đồng ma túy đá, Nghĩa đồng ý và kêu S chạy lên nhà Nghĩa để lấy ma túy, S điều khiển xe máy chạy đến nhà Nghĩa ở Thôn D, xã C, huyện B. Khi đến nhà Nghĩa thì Nghĩa đang đứng chờ sẵn trong nhà, S vào gặp Nghĩa đưa cho Nghĩa số tiền 170.000 đồng, nhận được tiền thì Nghĩa chỉ vò gói

thuốc lá Cotab đang để gần trụ công, S hiểu ý bên trong vỏ gói thuốc lá Cotab có chứa ma túy, S nhặt lên rồi cầm chạy thẳng về nhà của D. Khi về đến nhà, trong phòng của D lúc này T1 ngồi gần lối ra phía sau trong phòng, D ngồi kế T1 phía bên phải, S đi thẳng đến góc phòng ngủ của D để lấy bộ dụng cụ rồi ngồi xuống phía bên phải của D. S cắt ma túy đổ vào nỏ thủy tinh, rồi S sử dụng xong qua đến D rồi T1, lần lượt sử dụng cho đến hết và đến khoảng 23 giờ cùng ngày sau khi sử dụng ma túy xong, Nguyễn Hồng S, Nguyễn Quốc T và Lâm Nhật D ở lại nói chuyện chơi thì Đặng Trung V đến nói “*Có 190.000 đồng, ai gọi mua ma túy về sử dụng*”, D nói với S “*không làm gì thì gọi mua đi*” được S đồng ý. S gọi qua ứng dụng Messger cho Nghĩa mua 195.000 đồng ma túy đá. Trong đó, S góp 5.000 đồng, Nghĩa đồng ý và hẹn S lấy ma túy tại nhà Nghĩa. S điều khiển xe máy đến nhà Nghĩa đưa cho Nghĩa số tiền 195.000 đồng và Nghĩa chỉ cho S nơi để lấy ma túy do Nghĩa dùng băng keo dính màu đen quấn lại tếp ma túy dán trên băng trước cổng nhà Nghĩa, S lấy ma túy điều khiển xe máy về lại nhà của D. Khi đến gần tiệm cầm đồ Bốn thuộc Thôn A, xã C, huyện B thì gặp lực lượng Công an đang tuần tra, thấy S có biểu hiện nghi vấn nên lực lượng Công an yêu cầu dừng xe để kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện trên tay trái của S đang cầm 01 (Một) đoạn băng keo, bên trong đoạn băng keo có 01 (Một) gói nylon màu trắng, có khớp ép kín, kích thước khoảng 02 cm x 1,5cm, bên trong có chứa chất tinh thể dạng rắn, màu trắng, chưa xác định khối lượng S khai nhận là ma túy của S mới mua của Nghĩa, mục đích để sử dụng nhưng bị phát hiện.

Lực lượng công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong mẫu vật ký hiệu M gửi giám định.

Kết quả test nhanh vào ngày 22/8/2024 đối với Lâm Nhật D, Đinh Quốc T1, Nguyễn Hồng S, Nguyễn Quốc T và Đặng Trung V đều dương tính với Methamphetamine.

Tại bản Kết luận giám định số: 1039A/KLGD-PC09 ngày 29 tháng 8 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận, kết luận: Mẫu M có khối lượng 0,1633 gam là Methamphetamine. Hoàn lại mẫu M còn lại sau giám định có chứa 0,1157gam Methamphetamine.

Về tang, vật chứng: Cơ quan điều tra đã tạm thu giữ của Nguyễn Hồng S, gồm: 01 (Một) đoạn băng keo dính màu đen kích thước khoảng (4,5 x 02) cm; 01 (Một) gói nylon, có khớp ép kín, kích thước khoảng (02 x 1,5) cm, bên trong gói nylon có chứa chất tinh thể dạng rắn, màu trắng, chưa xác định khối lượng (được niêm phong ký hiệu M); 01 (Một) xe mô tô hiệu Honda, loại Wave màu trắng - đen, biển số 86B2-190.22 và 01 (Một) điện thoại hiệu SamSung màu vàng có gắn sim số: 0942474502.

Thu giữ của Lâm Nhật D gồm: 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (01 bình nhựa có ghi chữ STING, có nắp đậy màu đỏ, trên nắp có gắn 01 đoạn ống

nhựa màu trắng và 01 đoạn ống thủy tinh được uốn cong thời phình 01 đầu) và 01 điện thoại SamSung A10 màu đỏ gắn sim số 0387606005.

Các tang vật đã được chuyển kho Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Bình ngày 10/12/2024.

Cáo trạng số 09/CT-VKSBB ngày 20 tháng 01 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình truy tố các bị cáo Lâm Nhịt D, Nguyễn Quốc T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo các điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Truy tố bị cáo Nguyễn Hồng S về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo các điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Truy tố bị cáo Đặng Trung V về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Truy tố bị cáo Đinh Quốc T1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình sau khi luận tội, giữ nguyên Cáo trạng truy tố các bị cáo Lâm Nhịt D, Nguyễn Quốc T, Nguyễn Hồng S, Đặng Trung V và Đinh Quốc T1 theo tội danh đã truy tố và áp dụng:

+ Điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (thành khẩn khai báo, chưa có tiền án, tiền sự); Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt **Lâm Nhịt D** từ 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng đến 08 (Tám) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

+ Điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (thành khẩn khai báo, chưa có tiền án, tiền sự); Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt **Nguyễn Quốc T** từ 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng đến 08 (Tám) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

+ Điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm s khoản 1, 2 Điều 51 (thành khẩn khai báo, chưa có tiền án, tiền sự); Điều 38; Điều 17; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt **Nguyễn Hồng S** từ 07 (Bảy) 06 (Sáu) tháng đến 08 (Tám) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung là 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) năm 03 (Ba) tháng tù.

+ Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (thành khẩn khai báo, chưa có tiền án, tiền sự); Điều 38; Điều 17; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt **Đặng Trung V** từ 07 (Bảy) năm đến 07 (Năm) 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) năm tù.

+ Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (thành khẩn khai báo, chưa có tiền án, tiền sự); Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt **Đinh Quốc T1** từ 07 (Bảy) năm đến 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”;

Hình phạt bổ sung: Không;

Về xử lý tang vật chứng: Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại hiệu SamSung A10 màu đỏ gắn sim số 0387606005 và 01 điện thoại Sam sung màu vàng đồng có gắn sim số 0942474502; tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì dán giấy niêm phong sau giám định số 1039A có chữ ký giám định viên Đoàn Thảo Nguyên có dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bình Thuận, bên trong có chứa 0,1157gam mẫu M sau giám định; 01 (Một) đoạn băng keo dính màu đen kích thước khoảng (4,5 x 02) cm; 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (01 bình nhựa có ghi chữ STING, có nắp đậy màu đỏ, trên nắp có gắn 01 đoạn ống nhựa màu trắng và 01 đoạn ống thủy tinh được uốn cong thổi phình 01 đầu); trả lại cho bà Huỳnh Thị D 01 (Một) xe mô tô hiệu Honda, loại Wave màu trắng đen, biển số 86B2-190.22 có số khung RLHHC1211DY184784, số máy HC12E5184481 theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Các tang vật đã được chuyển kho Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Bình ngày 10/12/2024.

Các bị cáo thừa nhận hành vi và tội danh như Viện kiểm sát truy tố các bị cáo và không có ý kiến gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lầm Nhịt D Nguyễn Quốc T, Nguyễn Hồng S, Đặng Trung V, Đinh Quốc T1 xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Bình, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiền hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử đánh giá các hành vi, quyết định của cơ quan tiền hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp và đúng pháp luật.

[2] Xét về căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa, các bị cáo Lăm Nhịt D, Nguyễn Quốc T, Nguyễn Hồng S, Đặng Trung V, Đinh Quốc T1 khai nhận hành vi phạm tội phù hợp biên bản vi phạm pháp luật quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, biên bản niêm phong tài liệu bị tạm giữ, biên bản mở niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, biên bản xác nhận tang vật, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (bút lục 23-28), biên bản xác định hiện trường (bút lục 328-362); kết quả phiếu xét nghiệm ma túy của Nguyễn Hồng S (bút lục 38), Đặng Trung V (bút lục 88), Lăm Nhịt D (bút lục 144), Nguyễn Quốc T1 (bút lục 202) và Đinh Quốc T1 (bút lục 261), biên bản kiểm tra nhật ký điện thoại (bút lục 363-367); kết luận giám định số 1039A/KL-KTHS ngày 29/8/2024 (bút lục 29), kết luận điều tra số 142/KLĐT ngày 13/11/2024 (bút lục 384-389) và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận: 16 giờ ngày 17/8/2024 và ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại nhà Lăm Nhịt D có Đinh Quốc T1, Nguyễn Hồng S, Đặng Trung V và Nguyễn Quốc T cùng góp tiền mua ma túy đem về, D lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra cho Đặng Trung V cắt đồ ma túy vào bình cùng nhau sử dụng. Ngoài ra, khoảng 18 giờ ngày 21/8/2024 tại nhà Lăm Nhịt D, Nguyễn Quốc T đến nhờ mang điện thoại cầm lấy tiền mua ma túy sử dụng, T1 đã mua ma túy về, Lăm Nhịt D lấy dụng cụ sử dụng ma túy và cắt ma túy đổ vào bình cùng T, T1 và D sử dụng chung, sau đó T về còn T1 ở lại nhà D đến 22 giờ cùng ngày 21/8/2024, Nguyễn Hồng S đến nhà D và rủ T1 góp mỗi người 100.000 đồng cho S mua ma túy về nhà D cùng sử dụng, khi S mua ma túy về, S lấy ma túy và bộ dụng cụ của D ra cắt đồ ma túy vào bình cùng sử dụng với D và T1. Đến 23 giờ cùng ngày có Đặng Trung V điều khiển xe mô tô đến rủ D và T1 và S sử dụng ma túy và V đưa S 190.000 đồng nhờ mua ma túy sử dụng. S góp thêm 5.000 đồng mua ma túy của Huỳnh Đại Nghĩa 195.000 đồng đem về nhà D, trên đường về bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện ma túy S đang cầm trên tay và đưa xét nghiệm có khối lượng 0,1633 gram là chất Methamphetamine. Như vậy, bị cáo Lăm Nhịt D và Nguyễn Quốc T đã tổ chức cho Đặng Trung V, Nguyễn Hồng S, Nguyễn Quốc T, Đinh Quốc T1 cùng Lăm Nhịt D sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà D 3 lần và bị cáo Nguyễn Hồng S tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 02 lần tại nhà D cho S, T1, V cùng D sử dụng đã cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo Đặng Trung V và Đinh Quốc T1 tham gia tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 01 lần tại nhà D sử dụng cùng T1, T, S, V, D đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2

Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, Đặng Trung V đã đưa 190.000 đồng cho Nguyễn Hồng S mua ma túy mục đích sử dụng bị lực lượng công an phát hiện thu của S với khối lượng 0,1633 gam Methamphetamine nên bị cáo S và V đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] *Xét về hành vi, tính chất phạm tội, nhận thức, động cơ phạm tội của các bị cáo:* Các bị cáo nhận thức được chất Methamphetamine là chất ma túy, rất nguy hại đến sức khỏe và tinh thần cho con người nếu sử dụng. Nhà nước độc quyền quản lý, kiểm soát, cấm tàng trữ và tổ chức sử dụng trái phép dưới bất cứ hình thức nào nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội rủ rê mua ma túy về cùng tổ chức sử dụng tại nhà bị cáo D nhiều lần với nhiều người. Hành vi phạm tội của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền kiểm soát, độc quyền quản lý nhà nước về chất ma túy mà còn gây lo lắng cho nhiều người xung quanh là gián tiếp gây ra tệ nạn xã hội và phát sinh tội phạm khác, các bị cáo thực hiện hành vi do cố ý và xem thường quy định pháp luật. Trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo T1 và S rủ rê, bị cáo V, T và D cùng thực hiện. Vì vậy, các bị cáo chịu trách nhiệm chung về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo từng hành vi tham gia cụ thể của từng bị cáo. Đối với khối lượng chất ma túy bị phát hiện do Đặng Trung V đưa tiền cho Nguyễn Hồng S mua về khai mục đích sử dụng nên bị cáo S và V phải chịu trách nhiệm về khối lượng ma túy khi bị phát hiện và Hội đồng xét xử xem xét từng hành vi của từng bị cáo để quyết định hình phạt khi lượng hình cho phù hợp được quy định tại Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017).

[5] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

[5.1] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo Lâm Nhịt D, Nguyễn Quốc T, Nguyễn Hồng S, Đặng Trung V và bị cáo Đinh Quốc T1 không có tình tiết tăng nặng quy định theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5.2] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại phiên tòa, bị cáo Lâm Nhịt D, Nguyễn Quốc T, Nguyễn Hồng S, Đặng Trung V và Đinh Quốc T1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của các bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo khi lượng hình.

[6] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về áp dụng điều luật, tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với các bị cáo có căn cứ

phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

[7] *Về xử lý tang vật chứng vụ án*: 01 (Một) phong bì dán giấy niêm phong sau giám định số 1039A có chữ ký giám định viên Đoàn Thảo Nguyên có dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bình Thuận, bên trong có chứa 0,1157gam mẫu M sau giám định là vật cấm lưu hành; 01 (Một) đoạn băng keo dính màu đen kích thước khoảng (4,5 x 02) cm; 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (01 bình nhựa có ghi chữ STING, có nắp đậy màu đỏ, trên nắp có gắn 01 đoạn ống nhựa màu trắng và 01 đoạn ống thủy tinh được uốn cong thoi phình 01 đầu) là vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy; 01 (một) điện thoại hiệu SamSung A10 màu đỏ gắn sim số 0387606005 của Lâm Nhịt D và 01 điện thoại Sam sung màu vàng đồng có gắn sim số: 0942474502 của bị cáo Nguyễn Hồng S là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước; 01 (Một) xe mô tô hiệu Honda, loại Wave màu trắng đen, biển số 86B2-190.22 có số khung RLHHC1211DY184784, số máy HC12E5184481 bị cáo Nguyễn Hồng S mượn sử dụng nhưng đi mua ma túy bà Danh không biết nên trả lại cho bà Huỳnh Thị D theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[8] *Án phí*: Các bị cáo Lâm Nhịt D, Nguyễn Quốc T, Nguyễn Hồng S, Đặng Trung V và Đinh Quốc T1 phải nộp án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326 của UBTVQH 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố: Bị cáo Lâm Nhịt D và bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Bị cáo Lâm Nhịt D 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22 tháng 8 năm 2024.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc T 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22 tháng 8 năm 2024.

Căn cứ vào: Điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 17; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hồng S phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hồng S 08 (Tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Hồng S phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22 tháng 8 năm 2024.

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 17; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Trung V phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Trung V 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Đặng Trung V phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 09 (Chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22 tháng 8 năm 2024.

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Quốc T1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Quốc T1 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22 tháng 8 năm 2024.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

+Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) phong bì dán giấy niêm phong sau giám định số 1039A có chữ ký giám định viên Đoàn Thảo Nguyên có dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bình Thuận, bên trong có chứa 0,1157gam mẫu M sau giám định; 01(Một) đoạn băng keo dính màu đen kích thước khoảng (4,5 x 02) cm; 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (01 bình nhựa có ghi chữ STING, có nắp đậy màu đỏ, trên nắp có gắn 01 đoạn ống nhựa màu trắng và 01 đoạn ống thủy tinh được uốn cong thoi phình 01 đầu).

+Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 (Một) điện thoại hiệu SamSung A10 màu đỏ gắn sim số 0387606005 và 01 điện thoại Samsung màu vàng đồng có gắn sim số 0942474502.

+ Trả lại cho bà Huỳnh Thị D 01 (Một) xe mô tô hiệu Honda, loại Wave màu trắng đen, biển số 86B2-190.22 có số khung RLHHC1211DY184784, số máy HC12E5184481.

(Các vật chứng đã được chuyển kho vật chứng chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Bình ngày 10/12/2024).

Căn cứ vào: Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo Lầm Nhịt D, Nguyễn Quốc T, Nguyễn Hồng S, Đặng Trung V, Đinh Quốc T1 phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/3/2025).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận
- VKSND huyện Bắc Bình;
- Chi cục THAD huyện Bắc Bình;
- Phân trại tạm giam khu vực Bắc Bình;
- Bị cáo, Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ, V.P.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Thanh Thảo